

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **37/2019/DS-PT**

Ngày: 11/11/2019

V/v: Tranh chấp hợp đồng bảo hiểm

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Hải

Các Thẩm phán:

Ông Phạm Đình Thanh

Ông Võ Đình Phương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Ánh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Ngọc Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa, xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 59/2019/TLPT-DS ngày 18 tháng 9 năm 2019; về việc: “*Tranh chấp hợp đồng bảo hiểm*”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 19/2019/DS-ST ngày 06 tháng 8 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Khánh Hòa bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 59/2019/QĐXXPT – DS ngày 15/10/2019; giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Thanh T

Địa chỉ: Phường Th, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Chí C; địa chỉ: Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (theo văn bản ủy quyền ngày 12/12/2018). Ông C có mặt.

- *Bị đơn:* Tổng công ty bảo hiểm V.

Địa chỉ trụ sở: Quận K, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Ông Hoàng Minh H; chức vụ: Trưởng phòng giám định bồi thường Công ty V Khánh Hòa (theo văn bản ủy quyền số 659/UQ-BHBV của Tổng giám đốc Tổng công ty bảo hiểm V). Ông H có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty V Khánh Hòa : Ông Nguyễn Duy D, luật sư văn phòng luật sư Đặng Văn Ph thuộc đoàn luật sư tỉnh Khánh Hòa. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Nguyễn Chí C

Địa chỉ: Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. Có mặt.

- *Người kháng cáo:* Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thanh T, bị đơn Công ty bảo hiểm V.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Khánh Hòa và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

- Theo đơn khởi kiện, các tài liệu đã thu thập được và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Bà Nguyễn Thị Thanh T (là vợ của ông Nguyễn Chí C) là chủ sở hữu xe ô tô Mercedes-Benz GLC 250, biển kiểm soát 79A-156.29. Ngày 07/8/2018, bà T ký hợp đồng bảo hiểm số KHH.D06.OT.18.HD432 với Công ty V Khánh Hòa, số tiền phí bảo hiểm là 23.842.300 đồng; thời hạn bảo hiểm là một năm kể từ ngày 08/8/2018 đến 07/8/2019. Mức bảo hiểm vật chất toàn bộ xe là 1.700.000.000 đồng (Một tỷ bảy trăm triệu đồng).

Vào sáng ngày 18/11/2018, khi ông Nguyễn Chí C đang điều khiển xe ô tô 79A-156.29 lưu thông trên tuyến đường T, thành phố N, lúc này trời đổ mưa lớn do ảnh hưởng của cơn bão số 8 năm 2018 thì bất ngờ xe bị chết máy. Sau sự cố bất khả kháng này, ông C đã gọi điện thoại báo cho đại diện của Công ty V Khánh Hòa để được hướng dẫn. Quá trình kiểm tra xe, được biết xe đã bị hư hỏng nặng phần động cơ, phải thay mới toàn bộ phần động cơ mới hoạt động đảm bảo an toàn, chi phí khắc phục là trên 800.000.000 đồng. Sau khi sự việc xảy ra thì Công ty V Khánh Hòa đã khản trương hợp tác cùng Công ty TNHH S làm các thủ tục cần thiết để thực hiện bồi thường theo hợp đồng. Tuy nhiên sau khi Công ty TNHH S báo giá chi phí sửa chữa xe là 867.085.890 đồng thì Công ty V không đồng ý bồi thường. Do đó nguyên đơn đã phải ứng toàn bộ chi phí sửa chữa xe.

Đây là sự việc rủi ro, tai họa bất khả kháng do thiên tai là cơn bão số 8 năm 2018. Tuy nhiên, Công ty V Khánh Hòa không chấp nhận việc bồi thường với lý do cho rằng xe không mua bảo hiểm ngập nước là không có căn cứ. Bởi vì, theo quy định tại Mục 8.2 Điều 8 Quy tắc bảo hiểm vật chất ô tô về phạm vi bảo hiểm thì trường hợp những tai họa bất khả kháng do thiên tai như bão, lũ lụt, sạt lở, sét đánh, động đất, mưa đá, sóng thần...V có trách nhiệm bồi thường cho chủ xe những thiệt hại vật chất xe xảy ra mà không quy định người mua bảo hiểm phải mua gói bảo hiểm “ngập nước” thì mới được bồi thường.

Tại Điều 12 quy tắc bảo hiểm vật chất ô tô về loại trừ bảo hiểm cũng quy định:

+ Điều 12.13: *Hư hỏng về điện hoặc các bộ phận thiết bị, máy móc mà không phải do tai nạn nói ở Mục 8.1 và 8.2 Điều 8 (Mục 8.1 Điều 8: Những tai nạn bất ngờ ngoài sự kiểm soát của chủ xe, lái xe trong những trường hợp: Đâm va, lật, đổ, rơi; chìm, hỏa hoạn, cháy nổ; bị các vật thể khác rơi, va chạm vào;*

Mục 8.2 Điều 8: Những tai họa bất khả kháng do thiên tai: bão, lũ lụt, sạt lở, sét đánh, động đất, mưa đá, sóng thần;)

+ Điều 12.14: Hư hỏng về điện hoặc động cơ xe do xe hoạt động trong vùng đang bị ngập nước.

Như vậy, trong trường hợp này xe bị hư hỏng về điện hoặc động cơ xe là do tai nạn thuộc Mục 8.2 Điều 8 của quy tắc bảo hiểm nên bảo hiểm vẫn phải bồi thường toàn bộ cho người mua bảo hiểm. Vì vậy, yêu cầu Tổng công ty V phải bồi thường toàn bộ thiệt hại xảy ra đối với xe 79A-156.29 theo hợp đồng mà hai bên đã ký kết ngày 07/8/2018 bao gồm các khoản sau: Số tiền chi phí sửa chữa xe: 786.456.891đ; Tiền thuê cầu xe: 2.000.000đ; Lệ phí trước bạ xe: 75.618.081 đồng; Lãi suất phát sinh theo quy định của pháp luật cho đến khi trả hết số tiền bồi thường, cụ thể:

+ Số tiền 252.000.000 đồng (gồm tiền đặt cọc ứng trước 250.000.000 đồng và 2.000.000 đồng thuê cầu xe) tính lãi từ ngày 05/12/2018 trở đi .

+ Số tiền 536.456.891 đồng (theo phiếu thu) tính lãi từ ngày 22/01/2019 trở đi.

+ Số tiền lệ phí trước bạ 75.618.081 đồng (theo giấy nộp tiền vào ngân sách nhà nước) tính lãi từ 05/3/2019 trở đi .

- Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn trình bày:

Xe ô tô hiệu Mercedes-Benz GLC 250, biển kiểm soát 79A-156.29 do bà NguyễnThị Thanh T là chủ xe đã được bảo hiểm vật chất xe toàn bộ giá trị 1.700.000.000 đồng tại Công ty V Khánh Hòa theo quy tắc bảo hiểm vật chất xe ô tô (ban hành kèm theo Quyết định số 6556/QĐ-BHBV ngày 28/12/2016 của Tổng công ty V) theo hợp đồng bảo hiểm số KHH.D06.OT.18.HD432 giữa bà T với Công ty V Khánh Hòa (giấy chứng nhận bảo hiểm số 4081719, thời hạn bảo hiểm từ ngày 08/8/2018 đến 07/8/2019). Chủ xe không tham gia bảo hiểm điều khoản xe bị tổn thất do bị ngập nước.

Sáng ngày 18/11/2018, ông Nguyễn Chí C điều khiển xe nói trên lưu thông trên đoạn đường T, thành phố N, đoạn đường bị ngập nước do trời mưa to (mưa to do ảnh hưởng của cơn bão số 8 năm 2018) nên xe bị hư hỏng do nước vào động cơ xe.

Khi sự việc xảy ra, ông C đã thông báo cho Công ty V biết. Công ty V đã tiến hành các thủ tục cần thiết theo quy định và xác nhận sự việc. Việc ông C đã sửa chữa xe với chi phí như ông C trình bày là đúng, cụ thể: Số tiền chi phí sửa chữa xe 786.456.891đ; Tiền thuê cầu xe 2.000.000 đồng; Lệ phí trước bạ xe 75.618.081 đồng. Tuy nhiên, chủ xe 79A-156.29 không tham gia điều khoản bổ sung ngập nước nên hư hỏng của máy xe do bị ngập nước không thuộc phạm vi trách nhiệm bảo hiểm. Hư hỏng của xe 79A-156.29 không phải do tai họa bất khả kháng của thiên nhiên (không phải do bão) mà do xe hoạt động trong vùng đang bị ngập nước. Vì vậy, căn cứ mục 12.14 Điều 12, phần 3 quy tắc bảo hiểm vật chất xe ô tô (ban hành kèm theo Quyết định số 6556/QĐ-BHBV ngày 28/12/2016 của Tổng công ty Bảo Hiểm V) thì hư hỏng về điện hoặc động cơ do

xe hoạt động trong vùng đang bị ngập nước thuộc trường hợp và rủi ro không thuộc trách nhiệm bảo hiểm.

Vì vậy, yêu cầu bồi thường của nguyên đơn như trên, Tổng công ty bảo hiểm V không đồng ý. Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Chí C thống nhất với ý kiến của nguyên đơn.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 19/2019/DS-ST ngày 06 tháng 8 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Khánh Hòa đã quyết định:

Căn cứ Điều 357 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ các Điều 12, Điều 15, Điều 17, Điều 18, Điều 28, Điều 29 của Luật kinh doanh bảo hiểm;

- Tuyên xử :

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thanh T; buộc bị đơn Tổng công ty bảo hiểm V phải bồi thường cho nguyên đơn 864.074.972 đồng (tám trăm sáu mươi tư triệu, không trăm bảy mươi bốn nghìn, chín trăm bảy mươi hai đồng), (trong đó: chi phí sửa chữa xe 786.456.891 đồng, chi phí cầu xe 2.000.000 đồng, chi phí đăng ký trước bạ 75.618.081 đồng) và tiền lãi suất là 31.958.983 đồng (ba mươi một triệu, chín trăm năm mươi tám nghìn, chín trăm tám mươi ba đồng).

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 13/8/2019, bị đơn Tổng Công ty bảo hiểm V có đơn kháng cáo toàn bộ Bản án sơ thẩm; ngày 19/8/2019, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thanh T có đơn kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét lại thời gian tính lãi suất chậm thanh toán.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo, bị đơn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa phát biểu: Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn, chấp nhận một phần kháng cáo của bị đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của nguyên đơn và bị đơn còn trong thời hạn quy định của pháp luật nên hợp lệ.

[2] Về nội dung: Ngày 19/8/2019, Tòa án nhân dân thành phố N nhận được đơn kháng cáo của bà Nguyễn Thị Thanh T đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét lại về thời gian tính lãi suất chậm thanh toán do Công ty V khước từ bồi

thường không thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo yêu cầu của hãng xe dẫn đến việc bà T phải thanh toán thay cho Công ty V.

Ngày 13/8/2019, Tổng công ty bảo hiểm V có đơn kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm. Tại phiên tòa bị đơn đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng bác yêu cầu của nguyên đơn.

Xét yêu cầu của nguyên đơn: Căn cứ vào Điều 16.2 của Quy tắc bảo hiểm vật chất ô tô, Tòa án sơ thẩm buộc Tổng công ty bảo hiểm V phải chịu trách nhiệm do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền cho bà T theo Điều 357 khoản 2 của Bộ luật dân sự đã đảm bảo việc áp dụng nguyên tắc thỏa thuận của hai bên khi giao kết hợp đồng và nghĩa vụ của bên vi phạm không thực hiện nghĩa vụ khi tham gia giao kết theo quy định của Bộ luật dân sự. Từ đó, quyền lợi của bà T đã thỏa đáng, Hội đồng xét xử phúc thẩm không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bà T.

Xét yêu cầu của bị đơn: Tòa án nhân dân thành phố N đã xem xét đầy đủ theo hợp đồng bảo hiểm giữa bên nguyên đơn và bên bị đơn, áp dụng pháp luật có căn cứ. Tại phiên tòa phúc thẩm bị đơn không đưa ra chứng cứ nào mới nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không có cơ sở sửa bản án sơ thẩm theo yêu cầu kháng cáo của bị đơn.

[3] Về án phí: Do kháng cáo của nguyên đơn và bị đơn không được chấp nhận nên các đương sự kháng cáo phải chịu án phí phúc thẩm dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 308 khoản 1 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Không chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Thị Thanh T và Tổng công ty bảo hiểm V .

Căn cứ Điều 357 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ các Điều 12, Điều 15, Điều 17, Điều 18, Điều 28, Điều 29 của Luật kinh doanh bảo hiểm;

- Tuyên xử :

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thanh T; buộc bị đơn Tổng công ty bảo hiểm V phải bồi thường cho nguyên đơn 864.074.972 đồng (tám trăm sáu mươi tư triệu, không trăm bảy mươi bốn nghìn, chín trăm bảy mươi hai đồng), (trong đó: chi phí sửa chữa xe 786.456.891 đồng, chi phí cầu xe 2.000.000 đồng, chi phí đăng ký trước bạ 75.618.081 đồng) và tiền lãi suất là 31.958.983 đồng (ba mươi một triệu, chín trăm năm mươi tám nghìn, chín trăm tám mươi ba đồng).

2. Bà Nguyễn Thị Thanh T có nghĩa vụ trả lại cho Tổng công ty bảo hiểm V một động cơ ô tô Mercedes – Benz sản xuất tại Cộng hòa liên bang Đức vào

năm 2017 số máy 492031057438 sau khi Tổng công ty bảo hiểm V thực hiện xong nghĩa vụ bồi thường.

3. Về án phí:

3.1. Án phí sơ thẩm: Tổng công ty bảo hiểm V phải nộp 38.881.018 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho bà Nguyễn Thị Thanh T số tiền 19.006.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2016/ 0010379 ngày 13/12/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố N.

3.2. Án phí phúc thẩm: Bà Nguyễn Thị Thanh T và Tổng công ty bảo hiểm V phải nộp mỗi người 300.000đ. Số tiền này được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2016/0015183 ngày 6/9/2019 và biên lai số AA/2016/0015181 ngày 6/9/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố N. Các đương sự đã nộp xong án phí phúc thẩm.

4. Quy định chung:

- Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án và bản án có hiệu lực thi hành, nếu người có nghĩa vụ thi hành án không thi hành án thì còn phải trả lãi theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

- Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT I TANDTC
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- TAND TP. N;
- VKSND TP. N;
- Chi cục THADS TP. N;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Kim Hải